

Tiết: 36
Tuần: 9 (28)

BÀI 28:

TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM THỜI PHONG KIẾN



I. Mục tiêu cần đạt:

1. Về Kiến thức: Dân tộc Việt Nam trong các thế kỉ trước năm 1858 đã để lại cho đời sau 1 truyền thống yêu nước quý giá & rất đáng tự hào. Truyền thống yêu nước là sự kết tinh của hàng loạt nhân tố, sự kiện diễn ra trong 1 thời kì lịch sử lâu dài. Trong hoàn cảnh của chế độ phong kiến và do tác động của tiến trình lịch sử dân tộc, yếu tố chống xâm lược, bảo vệ độc lập Tổ quốc trở thành nét đặc trưng của truyền thống yêu nước Việt Nam thời phong kiến.

2. Về tư tưởng, tình cảm: Bồi dưỡng lòng yêu nước và ý thức dân tộc, lòng biết ơn đối với các anh hùng dân tộc, phát huy lòng yêu nước trong sự nghiệp xây dựng đất nước, nâng cao đời sống nhân dân.

3. Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng phân tích và liên hệ.

II. Trọng tâm: cả bài

❖ NỘI DUNG KIẾN THỨC HỌC SINH CẦN NẮM:

I- Sự hình thành của truyền thống yêu nước Việt Nam.

- Truyền thống: là những yếu tố về sinh hoạt xã hội, phong tục, tập quán, lối sống, đạo đức của một dân tộc được hình thành trong quá trình được lưu truyền từ đời này sang đời khác từ xưa đến nay.

- Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam: là nét nổi bật trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt, là di sản quý báu của dân tộc được hình thành từ rất sớm, được củng cố và phát huy qua hàng ngàn năm lịch sử.

- Lòng yêu nước bắt nguồn từ những tình cảm đơn giản: tình yêu gia đình, yêu quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi mình sinh sống.

- Lòng yêu nước gắn liền với quốc gia dân tộc Việt Nam.

- Thời Văn Lang - Âu Lạc những tình cảm gắn bó mang tính địa phương, phát triển thành tình cảm rộng lớn hơn mà ta gọi là **lòng yêu nước**.

- Ở thời kỳ Bắc thuộc, lòng yêu nước biểu hiện rõ nét hơn, thể hiện:

+ Qua ý thức bảo vệ những di sản văn hóa của dân tộc.

+ Lòng tự hào về những chiến công, tôn kính các vị anh hùng chống đô hộ (Lập đền thờ ở nhiều nơi).

⇒ Lòng yêu nước được nâng cao và khắc sâu hơn để từ đó hình thành truyền thống yêu nước Việt Nam.

II-Phát triển và tôi luyện truyền thống yêu nước trong các thế kỉ phong kiến

độc lập:

*** Bối cảnh lịch sử:**

- Đất nước trở lại độc lập, tự chủ.

- Nhưng sau 1000 năm Bắc thuộc nền kinh tế trở nên lạc hậu, đói nghèo.

- Các thế lực phương Bắc chưa từ bỏ âm mưu xâm phương Nam.

⇒> Trong bối cảnh ấy lòng yêu nước ngày càng được phát huy, tôi luyện.

***Biểu hiện:**

+ Ý thức vươn lên xây dựng phát triển nền kinh tế tự chủ, nền văn hóa đậm đà bản sắc truyền thống dân tộc.

+ Tinh thần chiến đấu chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc

+ Ý thức đoàn kết trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Lòng tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên

+ Ý thức vì dân, thương dân của giai cấp thống trị tiến bộ - yêu nước gắn với thương dân - mang yêu tố nhân dân.

III- Nét đặc trưng của truyền thống yêu nước Việt Nam thời phong kiến:

- Dân tộc Việt Nam đã trải qua nhiều cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm nhân dân Việt Nam đã đoàn kết nhất trí đồng lòng vượt qua gian khổ, hy sinh, phát huy tài năng, trí tuệ, chiến đấu dũng cảm giành thắng lợi cuối cùng.

- Cũng trong chiến đấu chống ngoại xâm lòng yêu nước trở nên trong sáng chân thành và cao thượng hơn bao giờ hết.

=> Đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập trở thành nét đặc trưng của truyền thống yêu nước Việt Nam.

❖ BÀI TẬP:

A. TỰ LUẬN:

Câu 1: Thế nào về truyền thống và truyền thống yêu nước?

Câu 2: Lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam có nguồn gốc từ đâu?

Câu 3: Ở thời kì Bắc thuộc, lòng yêu nước của nhân dân ta thể hiện như thế nào?

Câu 4: Tại sao có thể xem nét đặc trưng cơ bản của truyền thống yêu nước Việt Nam thời phong kiến là chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc?

B. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Yếu tố hình thành truyền thống yêu nước của Việt Nam là gì?

- A. Mọi quan hệ gắn bó chặt chẽ về nền kinh tế - chính trị của quốc gia Văn Lang.
- B. Những yếu tố văn hóa chung của dân tộc (phong tục, tập quán, tín ngưỡng...)
- C. Cùng nhau đoàn kết chống ngoại xâm, bảo vệ đất nước.
- D. Tất cả các yếu tố trên.

Câu 2: Truyền thống yêu nước trong các thế kỉ phong kiến độc lập được phát triển và tôi luyện nhờ

- A. đấu tranh chống lại ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc.
- B. xây dựng và phát triển nền kinh tế tự chủ.
- C. đoàn kết của mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 3: Nét đặc trưng nổi bật của truyền thống yêu nước Việt Nam là gì?

- A. Phát triển nền kinh tế nông nghiệp truyền thống.
- B. Xây dựng nền văn hóa riêng đậm đà bản sắc dân tộc.
- C. Chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc.
- D. Tinh thần đại đoàn kết dân tộc./.

Tiết: 37
Tuần 28

ÔN TẬP

I- MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức:

- Nắm được kiến thức lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ XIX

2. Thái độ:

Biết tôn trọng những phần đầu không mệt mỏi, kiên trì của con người, đó là động lực thúc đẩy loài người không ngừng phát triển.

3. Kỹ năng:

Rèn luyện kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá SKLS; sử dụng tốt biểu đồ, sơ đồ.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

Biểu đồ, sơ đồ, tranh ảnh liên quan đến bài dạy.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

A. NỘI DUNG

1. Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ X

- Cách nay khoảng 30-40 vạn năm, trên đất nước ta đã có con người sinh sống.
- Văn Lang- Âu Lạc là quốc gia cổ nhất trên đất nước Việt Nam với đời sống vật chất và tinh thần phong phú.
- Năm 179 TCN, Âu Lạc bị Triệu Đà xâm lược, từ đó lần lượt rơi vào ách thống trị của triều đại phong kiến phương Bắc với những chính sách cai trị tàn bạo. Nhiều cuộc đấu tranh đã nổ ra như khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Hai Bà Triệu, Lí Bí, Khúc Thừa Dụ, và chiến thắng Bạch Đằng năm 938, kết thúc ngàn năm Bắc Thuộc mở ra thời kì độc lập tự chủ lâu dài trên đất nước ta.

2. Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX

- Sau chiến thắng Bạch Đằng Ngô Quyền xưng vương, mở đầu xây dựng nhà nước độc lập tự chủ.
- Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân đã lên ngôi và triều đại tiếp nối sau là triều đại tiền

Lê, xây dựng nhà nước quân chủ chuyên chế song còn sơ khai.

- 1009, Lý Thái Tổ lên ngôi, mở ra thời kì phát triển mới cho dân tộc. Tiếp theo là Trần, Hồ, Lê Sơ, bộ máy nhà nước ngày càng chặt chẽ và hoàn thiện hơn đặc biệt là dưới thời Lê sơ chế độ quân chủ chuyên chế đạt tới mức cao độ.

- Đến thế kỉ XVI, nhà Lê Sơ suy sụp, dẫn đến cuộc chiến tranh Nam- Bắc triều và Trịnh- Nguyễn phân tranh làm đất nước ta bị chia cắt làm 2 Đàng, từ đó đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

- Nguyễn Huệ đã thống nhất được đất nước, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc. Và thi hành những chính sách tiến bộ, Nguyễn Ánh tấn công vương triều Tây Sơn và lập ra nhà Nguyễn, tuy nhiên do những chính sách sai lầm của nhà Nguyễn đã đẩy đất nước ta đến trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây.

-So sánh bộ máy nhà nước thời Lê với bộ máy nhà nước thời Đinh- Tiền Lê

Tổ chức bộ máy nhà nước thời Đinh, Tiền Lê chính quyền trung ương có 3 ban: Ban văn; Ban võ; Tăng ban.

- Chia nước thành 10 đạo

Dưới thời Lê bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế đạt mức độ cao, hoàn chỉnh.

Vua nắm mọi quyền hành, giúp vua có 6 bộ (là Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công), đứng đầu mỗi bộ có quan Thượng thư, bên cạnh bộ có Hàn Lâm Viện (công văn), Quốc sử viện (biên soạn lịch sử), Ngự sử đài (kiểm tra).

-Vua Lê Thánh Tông chia cả nước ra làm 13 đạo thừa tuyên do 3 ty cai quản là Đô ty (quân sự), Hiến ty (xử án), Thừa ty (hành chánh); dưới có phủ, huyện, châu (miền núi), xã.

=> Nhìn chung cả 2 điều là chế độ quân chủ chuyên chế. Tuy nhiên, Bộ máy nhà nước thời Lê Sơ chế độ quân chủ chuyên chế đạt đến mức cao độ và hoàn chỉnh còn nhà Lê chế độ quân chủ còn sơ khai.

- Sự xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước dưới thời Nguyễn. Đánh giá về nhà Nguyễn

Năm 1802 Nguyễn Ánh lên ngôi (Gia Long). Nhà Nguyễn thành lập, đóng đô ở Phú

Xuân (Huế)

* Tổ chức bộ máy Nhà nước.

- Chính quyền Trung ương tổ chức theo mô hình thời Lê.

. - Thời Gia Long chia nước ta làm 3 vùng: Bắc Thành, Gia Định Thành và các trực doanh (trung Bộ) do triều đình trực tiếp cai quản.

- Năm 1831 – 1832 Minh Mạng thực hiện một cuộc cải cách hành chính chia cả nước là 30 tỉnh và một Phủ Thừa Thiên. Đứng đầu là tổng đốc tuần phủ hoạt động theo sự điều hành của triều đình.

- Tuyển chọn quan lại: ;thông qua giáo dục, khoa cử.

- Luật pháp ban hành Hoàng triều luật lệ với 400 điều hà khắc.

- Quân đội: được tổ chức quy củ trang bị đầy đủ song lạc hậu, thô sơ.

* Ngoại giao:

- Thần phục nhà Thanh (Trung Quốc)

- Bất Lào, Campuchia thần phục. - Với phương Tây “đóng cửa, không chấp nhận việc đặt quan hệ ngoại giao của họ”.

Đánh giá :

+ Nhà nước được xây dựng theo mô hình phong kiến chuyên chế cũ nhưng tăng cường tính chuyên chế, tập trung quyền hành vào tay nhà vua.

+ Tình hình kinh tế bước đầu ổn định nhưng không có điều kiện phát triển do chính sách hạn chế của nhà nước.

+ Văn hóa thủ cựu, tuy có một số thành tựu mới.

- Vua Quang Trung những biện pháp và chính sách để khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa dân tộc, bảo vệ an ninh đất nước:

Năm 1778 Nguyễn Nhạc xưng Hoàng đế (hiệu Thái Đức). Vương triều Tây Sơn thành lập.

- Năm 1788 Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế thống trị vùng đất từ Thuận Hóa trở ra Bắc.

- Thành lập chính quyền các cấp, kêu gọi nhân dân khôi phục sản xuất.

- Lập lại sổ hộ khẩu, tổ chức lại giáo dục, thi cử, tổ chức quân đội (dịch chữ Hán, chữ

Nôm để làm tài liệu dạy học).

- Đối ngoại hòa hảo với nhà Thanh, quan hệ với Lào và Chân Lạp rất tốt đẹp.
 - ❖ Phong trào Tây Sơn đã có những đóng góp cho lịch sử dân tộc Việt Nam:
- Lật đổ các tập đoàn phong kiến Trịnh, Nguyễn, Lê.
- Bước đầu thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- Chiến thắng quân xâm lược Xiêm, Thanh, hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.
- Xây dựng một vương triều mới, tiến bộ.

B. BÀI TẬP

Câu 1. Đầu thiên niên kỉ I TCN, công cụ lao động nào được sử dụng phổ biến?

- A. Sắt. B. Đồng thau. c. Tre, gỗ. D. Đá.

Câu 2. Nhà nước đầu tiên ra đời ở Việt Nam là do

- A. nhu cầu phân hóa xã hội sâu sắc.
B. nhu cầu chống ngoại xâm.
C. nhu cầu về thủy lợi và liên kết chống ngoại xâm.
D. nhu cầu về thủy lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp.

Câu 3. Quốc gia Văn Lang- Âu Lạc tồn tại trong khoảng thời gian nào ?

- A. Thế kỉ V –III TCN. B. Thế kỉ VI - III TCN.
C. Thế kỉ VII - III TCN. D. Thế kỉ VIII - III TCN.

Câu 4. Tên tướng nào của nhà Hán bị Hai Bà Trưng đánh bại, phải chạy trốn về nước?

- A. Tích Quang. B. Tô Định. C. Thoát Khoan. D. Lưu Hoàng Tháo.

Câu 5. Sau khi lên làm vua, Trưng Vương đã

- A. xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ. B. xá thuế trong 3 năm.
C. xây dựng chính quyền chuyên chế tập quyền. D. khai phá đất đai, mở rộng lãnh thổ.

Câu 6. Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội nước ta dưới thời Bắc thuộc là

- A. giữa quý tộc phong kiến Việt Nam với chính quyền đô hộ phương Bắc.
B. giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến.

C. giai cấp nông dân với chính quyền đô hộ phương Bắc.

D. nhân dân ta với chính quyền đô hộ phương Bắc.

Câu 7. Sự kiện lịch sử nào ở thế kỉ X đánh dấu sự chấm dứt thời kì đô hộ của phong kiến phương Bắc, đưa nước ta bước vào thời kì mới - thời kì độc lập lâu dài?

A. Khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ.

B. Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền (năm 938).

C. Ngô Quyền xưng vương lập ra nhà Ngô (năm 939)

D. Khởi nghĩa Lý Bí.

Câu 8. Bộ luật đầu tiên của nước ta là

A. Hình thư (thời Lý). B. Hình luật (thời Trần). C. Hồng Đức (thời Lê). D. Gia Long (thời Nguyễn).

Câu 9. “Đời vua Thái Tổ, Thái Tông, thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng buồn ăn” nói về thời

A. Tiền Lê

B. Lý – Trần

C. Hồ

D. Lê sơ

Câu 10. Nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ XI – XV được xây dựng theo thể chế

A. Quân chủ chuyên chế.

B. Dân chủ đại nghị.

C. Quân chủ lập hiến.

D. Dân chủ chủ nô.

Câu 11. Tinh thần chủ động đối phó với quân Tống của nhà Lý thể hiện rõ trong chủ trương

A. Vườn không nhà trống

B. Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc

C. Lập phòng tuyến chắc chắn để chặn giặc

D. Tích cực chuẩn bị lương thảo, vũ khí, luyện quân để chống lại thế mạnh của giặc

Câu 12. Ai là người đề ra chủ trương “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc”?

A. Lý Thường Kiệt

B. Trần Thủ Độ

C. Trần Hưng Đạo

D. Trần Thánh Tông

Câu 13. Năm 1527, nhận thấy sự suy sụp và bất lực của triều đình nhà Lê, Mạc Đăng Dung đã làm gì?

A. Bắt ép vua Lê nhường ngôi, lập ra nhà Mạc.

B. Cùng vua Lê tập trung lực lượng củng cố lại triều đình.

C. Tiến hành đảo chính bằng vũ trang lật đổ nhà Lê, thành lập ra nhà Mạc.

D. Huy động nông dân khởi nghĩa lật đổ nhà Lê, lập ra nhà Mạc.

Câu 14. Vì sao nhà Mạc không còn nhận được sự tin tưởng và ủng hộ của nhân dân?

A. Thần phục các nước Phương Nam. B. Cắt đất thần phục nhà Minh .

C. Thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”. D. Gây chiến tranh với Lào và Chân Lạp.

Câu 15. Những nghề thủ công mới xuất hiện ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là

A. Nghề làm gốm, sứ, dệt vải lụa B. Nghề rèn sắt, đúc đồng

C. Nghề làm giấy, làm đồ trang sức D. Nghề in bản gỗ, làm đồng hồ

Câu 16. Tại sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm - Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với địch?

A. Đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch

B. Địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh

C. Đó là một con sông lớn

D. Hai bên bờ sông có cây cối rậm rạp

Câu 17. So với các triều đại trước, đời sống nhân dân ta dưới triều Nguyễn ra sao ?

A. Sung túc, đầy đủ hơn B. Bị áp bức, khổ cực hơn

C. Nhiều cuộc đấu tranh bùng nổ D. Các cuộc khởi nghĩa đều thất bại

Câu 18. Vị vua nào dưới triều Nguyễn đã quyết định chia đất nước thành các đơn vị hành chính tỉnh

A. Gia Long

B. Minh Mạng

C. Thiệu Trị

D. Tự Đức

Câu 19. Ý nào không phản ánh đúng chính sách đối ngoại của triều Nguyễn?

- A. Phục tùng nhà Thanh
- B. Bắt Lào và Chân Lạp thần phục
- C. Chủ trương thiết lập quan hệ giao ban với Mĩ
- D. Thực hiện chính sách “đóng cửa” với các nước tư bản châu Âu

Câu 20. Truyền thống yêu nước của dân tộc ta được thể hiện rõ nét nhất trong việc

- A. Xây dựng nền kinh tế tự chủ
- B. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc
- C. Kháng chiến chống ngoại xâm
- D. Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng.

HẾT